

Bản án số: 111/2018/HS-PT
Ngày 06 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Huỳnh Minh H, sinh năm 1960, tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 18, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Trương Thanh P, con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Huỳnh Phương Q, sinh năm 1990, tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 18, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Ấp 7, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Minh H và bà: Trương Thanh P; vợ: Phạm Ngọc H, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. *Họ và tên:* Trương Thanh P, sinh năm 1962, tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 18, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công D và bà: Lâm Thị Y; chồng: Huỳnh Minh H, con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2017; bị cáo tại ngoại có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ủy ban nhân dân xã NP, huyện UM; địa chỉ: Ấp 7, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn L, sinh năm: 1970. Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; nơi cư trú tại: Ấp 9, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/1993, ông Huỳnh Văn B được Lâm ngư trường Sông Trẹm (nay là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp U Minh Hạ) giao khoán 6,1 ha đất lâm nghiệp (trong đó có 3,1 ha có rừng) thuộc ấp 20, xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau. Ngày 13/02/2009, ông B chuyển nhượng toàn bộ phần đất này lại cho Huỳnh Minh H tiếp tục quản lý, bảo vệ và canh tác.

Ngày 01/4/2009, Lâm ngư trường Sông Trẹm bàn giao việc quản lý rừng cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện UM quản lý theo Quyết định số 30 ngày 12/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Quá trình canh tác, hiệu quả từ trồng rừng không cao, nguồn lợi thu về thấp, Huỳnh Minh H quyết định phá rừng để chuyển đổi mục đích sử dụng. Khoảng tháng 7/2011, Huỳnh Minh H bàn với vợ là Trương Thanh P và con là Huỳnh Phương Q sẽ chặt hết toàn bộ 100% số cây tràm trên phần đất rừng đang quản lý để đưa nước vào nuôi tôm, cá và trồng lúa, được P và Q đồng ý.

Trước khi chặt cây rừng, H, Q và P không xin phép cơ quan có thẩm quyền. Huỳnh Phương Q trực tiếp chặt cây, Trương Thanh P thu dọn và gom cây đưa vào nhà làm củi. P thực tiến hành chặt cây rừng là dùng búa tia thưa dần và chặt từ trong ra ngoài, chỉ chừa xung quanh bìa rừng khoảng 03 mét đến 3,5 mét chạy dài để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện.

Q dùng búa chặt cây rừng liên tục nhiều ngày, rảnh lúc nào chặt lúc đó trong thời gian gần một năm thì chặt trắng 100% số cây rừng, để lại số cây ven bờ diện tích là 800 m². Trong khi Q chặt cây rừng, P tích cực tham gia róc nhánh và gom cây mang về nhà. Ngoài ra Huỳnh Xuân Q, sinh năm 1996 (em ruột Huỳnh Phương Q) có vài lần tham gia chặt và gom cây khi nghỉ học về nhà ngày chủ nhật.

Sau khi chặt cây rừng xong, Huỳnh Minh H chỉ đạo Q dùng máy cuốc hiệu KOMATSU mức bao khuôn hộ phần diện tích rừng đã chặt, đưa nước mặn vào nuôi tôm. Đến ngày 12/7/2012, Hạt Kiểm lâm huyện U Minh phát hiện lập biên bản, cùng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện U Minh tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/7/2012 và Biên bản xác minh hiện trường ngày 12/12/2013 của Công an huyện U Minh, xác định: Tổng diện tích đất rừng do Huỳnh Phương Q chặt phá là 21.676 m², thuộc loại rừng sản xuất, mật độ bình quân 4.833 cây/1ha, hiện trạng rừng T0 – T1 (rừng chưa có trữ lượng), chiều cao cây bình quân là 2,5 mét, thiệt hại 100%.

Kết luận giám định ngày 31/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cà Mau xác định: Tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 21.676 m²; Mức độ thiệt hại: 100%; Chỉ tiêu lâm học: Mật độ bình quân 4.833 cây/ha; chiều cao bình quân 2,5 mét; đường kính bình quân < 03 cm, rừng chưa có trữ lượng. Tổng giá trị của rừng hủy hoại bị thiệt hại là 15.476.664 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

- xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

- xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phương Q 01 (một) năm tù về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- xử phạt: Bị cáo Trương Thanh P 01 (một) năm tù về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P đã nộp bồi thường theo biên lai thu tiền số 002008 ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và yêu cầu xem xét lại số tiền 3.000.000 đồng các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả. Lý do, cấp sơ thẩm tuyên án giam cả gia đình là chưa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Hơn nữa, bị cáo P đang bị bệnh, hàng tháng phải đi lãnh thuốc uống, bị cáo Q do bị tai nạn giao thông gãy chân và tay đang cập công cụ y khoa chờ giải phẫu lấy ra.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo; không yêu cầu xem xét lại số tiền 3.000.000 đồng các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo Huỳnh Minh H. Chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt; phạt bị cáo Trương Thanh P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 02 năm; phạt bị cáo Huỳnh Phương Q 03 năm cải tạo không giam giữ; có khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như án sơ thẩm đã xử là đúng. Cụ thể, xuất phát từ việc canh tác đất rừng không hiệu quả, bị cáo Huỳnh Minh H chủ trương bàn với các bị cáo Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P cùng thống nhất thực hiện chặt phá cây tràm trên đất rừng được giao quản lý, sản xuất và chăm sóc bảo vệ để đưa nước mặn vào nuôi tôm. Kết quả trong thời gian dài chặt phá cây rừng, theo kết luận giám định tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 21.676 m²; mức độ thiệt hại: 100%; chỉ tiêu lâm học: Mật độ bình quân 4.833 cây/ha; chiều cao bình quân 2,5 mét; đường kính bình quân <03 cm, rừng chưa có trữ lượng. Tổng giá trị của rừng hủy hoại bị thiệt hại là 15.476.664 đồng. Với hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, án sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P thì thấy: Hành vi chặt phá tràm cây rừng với diện tích 21.676 m² của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng, gây thiệt hại về rừng và môi trường, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa P, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự nên cần phải bị xử lý. Xét vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người giữ vai trò chính, đã chủ động khởi xướng, chỉ đạo các bị cáo Q và P (là con và vợ) thực hiện việc chặt phá cây rừng. Q là người trực tiếp chặt cây rừng, cuốc mương ranh; P tham gia róc nhánh, lấy củi, dọn trống mặt vuông. Do đó bị cáo H là người chịu trách nhiệm chính, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo cao hơn hình phạt các bị cáo còn lại là cần thiết.

Tuy nhiên, xét mức hình phạt án sơ thẩm áp dụng 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo H và 01 năm tù đối với bị cáo Q và bị cáo P thì thấy có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, việc chặt phá cây rừng của các bị cáo thực hiện trên đất rừng sản xuất được giao khoán cho hộ gia đình canh tác, tự bỏ vốn trồng rừng, quản lý, bảo vệ. Theo đại diện chính quyền địa phương xã Nguyễn Phích tại phiên tòa phúc thẩm xác định rừng nghèo, không sản lượng, chủ yếu là rừng chồi, đất bị nhiễm mặn trước khi Lâm trường giao lâm phần lại cho xã quản lý, cây rừng không phát triển được nên giá trị thiệt hại 15.476.664 đồng là không lớn. Đồng thời các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động nghèo, hạn chế về nhận thức pháp luật. Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp 3.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả. Bản thân bị cáo H và gia đình có công với cách mạng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều là người cùng một gia đình, có đủ điều kiện tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm. Do đó, thấy có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm trị, đảm bảo răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các bị cáo đã rút yêu cầu kháng cáo về số tiền 3.000.000 đồng nộp khắc phục hậu quả nên xem như không có kháng cáo, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với số tiền này.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P; sửa bản án sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh H 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phương Q 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh P 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Hủy hoại rừng*”; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án

Giao các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện UM, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P đã nộp bồi thường theo biên lai thu tiền số 002008 ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo Huỳnh Minh H, Huỳnh Phương Q, Trương Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã NP, huyện UM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân